

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DL
TỈNH BÌNH THUẬN
Số: 05/2022/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
DL, ngày 07 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 222/2021/TLST-DS, ngày 16 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *NgU đơn*: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Số nhà 183, đường 3/2, tổ 1, khu phố 8, thị trấn DT, huyện DL, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*:

+ Bà Hoàng Thị Lệ U, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số nhà 81, đường số 5, thôn 6, xã DT, huyện DL, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Trương Ngọc K, sinh năm 1979; nơi cư trú: số nhà 35, tổ 2, thôn 2, xã Đ Hạnh, huyện DL, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Bùi Quang Đ, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số nhà 183, đường 3/2, tổ 1, khu phố 8, thị trấn DT, huyện DL, tỉnh Bình Thuận.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trương Ngọc K*: Bà Hoàng Thị Lệ U, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số nhà 81, đường số 5, thôn 6, xã DT, huyện DL, tỉnh Bình Thuận.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Quang Đ:* Bà Hồ Thị T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Số nhà 183, đường 3/2, tổ 1, khu phố 8, thị trấn DT, huyện DL, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Hoàng Thị Lệ U, ông Trương Ngọc K đồng ý trả cho bà Hồ Thị T, ông Bùi Quang Đ số tiền nợ vay 870.000.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi triệu đồng*).

Chia phần: Bà Hoàng Thị Lệ U, ông Trương Ngọc K mỗi người phải trả cho bà Hồ Thị T, ông Bùi Quang Đ số tiền 435.000.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng*).

Phương thức trả như sau:

- Ngày 01/6/2022 bà Hoàng Thị Lệ U, ông Trương Ngọc K mỗi người phải trả cho bà Hồ Thị T, ông Bùi Quang Đ số tiền 50.000.000 đồng.

- Ngày 30/12/2022 bà Hoàng Thị Lệ U, ông Trương Ngọc K mỗi người phải trả cho bà Hồ Thị T, ông Bùi Quang Đ số tiền 25.000.000 đồng.

- Ngày 01/6/2023 bà Hoàng Thị Lệ U, ông Trương Ngọc K mỗi người phải trả cho bà Hồ Thị T, ông Bùi Quang Đ số tiền 50.000.000 đồng.

- Ngày 30/12/2023 bà Hoàng Thị Lệ U, ông Trương Ngọc K mỗi người phải trả cho bà Hồ Thị T, ông Bùi Quang Đ số tiền 25.000.000 đồng.

- Ngày 01/6/2024 bà Hoàng Thị Lệ U, ông Trương Ngọc K mỗi người phải trả cho bà Hồ Thị T, ông Bùi Quang Đ số tiền 50.000.000 đồng.

- Ngày 30/12/2024 bà Hoàng Thị Lệ U, ông Trương Ngọc K mỗi người phải trả cho bà Hồ Thị T, ông Bùi Quang Đ số tiền 25.000.000 đồng.

- Ngày 01/6/2025 bà Hoàng Thị Lệ U, ông Trương Ngọc K mỗi người phải trả cho bà Hồ Thị T, ông Bùi Quang Đ số tiền 50.000.000 đồng.

- Ngày 30/12/2025 bà Hoàng Thị Lệ U, ông Trương Ngọc K mỗi người phải trả cho bà Hồ Thị T, ông Bùi Quang Đ số tiền 25.000.000 đồng.

- Ngày 01/6/2026 bà Hoàng Thị Lệ U, ông Trương Ngọc K mỗi người phải trả cho bà Hồ Thị T, ông Bùi Quang Đ số tiền 50.000.000 đồng.

- Ngày 30/12/2026 bà Hoàng Thị Lệ U, ông Trương Ngọc K mỗi người phải trả cho bà Hồ Thị T, ông Bùi Quang Đ số tiền 85.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 1%/tháng.

- *Về án phí:*

+ Bà Hoàng Thị Lệ U, ông Trương Ngọc K mỗi người phải nộp 10.700.000 đồng (*Mười triệu bảy trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Hồ Thị T không phải chịu án phí DS/ST. Hoàn trả lại cho bà Hồ Thị T số tiền tạm ứng án phí là 26.437.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn đồng*) mà bà T đã nộp theo biên lai số 0005672, ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện DL;
- Chi cục THA.DS huyện DL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Trường